

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 33/2022/HSST

Ngày: 27/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Và các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Trung**
Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 03/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1989, tại Đắc Lắc; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; con ông (Không xác định được họ tên) và bà Lê Thị Kính, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắc Lắc.

- Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 30/2018/HSST. Ngày 31/01/2019 chấp hành xong bản án.

Ngày 11/8/2021, bị Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 23/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Trung T (tên gọi khác: Chuột)** - sinh năm 1996, tại Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:

Đang học nghề; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Xuân Mãn, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Nhung, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 21/12/2021, bị Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 23/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Phan Thị N – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 20 giờ ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 68M1 – 1893 đến khu vực xã Tân Phước, huyện Đồng Phú gặp một người tên Giang (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và được Giang bán cho 03 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua ma túy, T cất giấu trong người rồi đi ăn tối cùng với bạn tên Luân (không rõ lai lịch) và Lê Công Quốc Đoàn tại T phố Đồng Xoài. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/6/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 68M1 – 1893 chở Đoàn đến nhà Hoàng Trung T tại ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú chơi. Khi đến, cả hai gặp T cùng với Bùi Viết Minh, Bùi Viết Hoàn đang chơi tại nhà T. Lúc này, T rủ Đoàn, T, Minh, Hoàn sử dụng ma túy đá thì tất cả đồng ý. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà T rồi T đưa 01 gói ma túy cho Đoàn bỏ khoảng 1 nửa gói vào bộ dụng cụ rồi tất cả cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe mô tô biển số 68M1 – 1893 chở Đoàn đi T phố Đồng Xoài chơi rồi T và Đoàn quay lại nhà T ngủ.

Vào lúc 04 giờ ngày 23/6/2021, Công an huyện Đồng Phú phối hợp với Công an xã Đồng Tiến kiểm tra hành chính nhà của T. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của T có 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá) nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T.

Quá trình điều tra, T và T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên (bút lục 41 -42; 57 – 68).

Theo Kết luận giám định số 191/2021/GĐ-MT ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 03 (ba) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8777 gam (không phải tám bảy bảy bảy gam) (bút lục 48).

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ (bút lục 41- 42):

- + 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (4,5 x 3,5)cm đựng tinh thể màu trắng;
- + 02 (hai) gói nylon hàn kín kích thước (3,5 x 2)cm đựng tinh thể màu trắng;
- + 01 (một) xe mô tô hiệu FEELING màu đen xám, biển số 68M1 – 1893.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 02/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Trung T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Trung T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trung T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất, để các bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Trung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 20/CTr-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, người liên quan, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 23/6/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8777 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng tại ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang. Trong quá trình tàng trữ trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn T đã có hành vi rủ rê và cung cấp ma túy cho Lê Công Quốc Đoàn, Hoàng Trung T, Bùi Viết Hoàn, Bùi Viết Minh cùng sử dụng. Bị cáo Hoàng Trung T đã có hành vi chứa chấp Nguyễn Văn T, Lê Công Quốc Đoàn, Bùi Viết Hoàn, Bùi Viết Minh sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm do T quản lý, sử dụng.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được việc tổ chức, chứa chấp, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật gây hậu quả rất xấu đến sức khỏe con người và còn là nguyên nhân lây lan dịch bệnh HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Trung T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của hành vi, hậu quả các do bị cáo gây ra là nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân, người khác, để lại hậu quả xấu về mặt xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[7] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng 7,0420 gam ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với người tên Giang theo lời khai của Nguyễn Văn T là người bán ma túy cho T nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu FEELING màu đen xám, biển số 68M1 – 1893 Nguyễn Văn T khai mượn của bạn tên Luân nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của Luân và nguồn gốc, chủ sở hữu của xe mô tô, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Phan Thị Nhung là chủ sở hữu ngôi nhà nhưng bà Nhung đã giao cho Hoàng Trung T quản lý, sử dụng từ năm 2019 và bà Nhung không biết Nguyễn Văn T, Hoàng Trung T và các đối tượng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Hoàng Trung T, Lê Công Quốc Đoàn vào ngày 23/6/2021, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Viết Hoàn, Bùi Viết Minh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Văn T, Hoàng Trung T, Lê Công Quốc Đoàn vào ngày 23/6/2021 nhưng hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố Hoàng Trung T (tên gọi khác: Chuột) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02 (Hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Hạn tù tính từ ngày 23/6/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T (tên gọi khác: Chuột) **07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Hạn tù tính từ ngày 08/12/2021.

3. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng 0,7253 gam ma túy còn lại sau giám định.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Trung T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Phòng P27 Công an Bình Phước
- TT Lý lịch tư pháp – Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nguyên Hoàng

